

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 151/2020/TLST-KDTM ngày 26 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đ

Trụ sở: Số 25 T, phường P, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T - Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình Kh - Phó Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị T - Chuyên viên XLN - Khối XLN, Ngân hàng TMCP Đ theo Giấy ủy quyền số 10650/2020/UQ-SeABank ngày 07/8/2020.

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 199x và ông Phan Thanh T, sinh năm 198x; Cùng trú tại: Đội 9, thôn H, xã K, huyện Đ, thành phố H.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 196x

2. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 197x

3. Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 199x

4. Cháu Nguyễn Thị T, sinh năm 200x

Cùng trú tại: Thôn H, xã H, huyện M, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật của cháu T là ông Nguyễn Khắc T và bà Nguyễn Thị V; Người đại diện theo ủy quyền của bà V, cháu Ánh là ông Nguyễn Khắc T theo văn bản ủy quyền ngày 10/12/2020.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

***Về số tiền phải thanh toán:***

Bà Nguyễn Thị Tr, ông Phan Thanh T và Ngân hàng TMCP Đ xác nhận tính đến hết ngày 07/12/2020 vợ chồng bà Tr, ông T còn nợ Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền là: 1.737.121.869 đồng (Một tỷ, bảy trăm ba mươi bảy triệu, một trăm hai mươi một nghìn, tám trăm sáu mươi chín đồng); Cụ thể:

- Theo Hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ký ngày 01/7/2019: Tiền gốc là 50.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 11.377.357 đồng, Tổng cộng là 61.377.357 đồng.

- Theo Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số REF1918600195/HĐTD/HN7-NTT, Phụ lục Hợp đồng số PL01/REF1918600195/HĐTD/HN7-NTT ngày 18/7/2019 và Giấy nhận nợ Mã REF: REF1918600195 ngày 20/7/2019: Tiền nợ gốc là 1.500.000.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 15.965.754 đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 159.778.758 đồng, Tổng cộng là 1.675.744.512 đồng.

***Về phương thức trả nợ:***

Đến hạn cuối cùng là ngày 30/6/2021, bà Nguyễn Thị Tr và ông Phan Thanh T phải trả toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng TMCP Đ là 1.737.121.869 đồng và tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc (theo Hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ký ngày 01/7/2019 là 50.000.000 đồng và theo Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số REF1918600195/HĐTD/HN7-NTT, Phụ lục Hợp đồng số PL01/REF1918600195/HĐTD/HN7-NTT ngày 18/7/2019 và Giấy nhận nợ Mã REF: REF1918600195 ngày 20/7/2019 là 1.500.000.000 đồng) kể từ ngày 08/12/2020 đến khi tất toán các khoản nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ trên theo lộ trình cụ thể sau:

- Từ tháng 01 năm 2021 đến hết tháng 5 năm 2021, mỗi tháng bà Tr, ông T phải trả Ngân hàng TMCP Đ số tiền tối thiểu là 30.000.000 đồng và trả vào ngày 20 hàng tháng.

- Ngày 30/6/2021, bà Tr, ông T phải thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

- Toàn bộ số tiền bà Tr, ông T trả cho Ngân hàng TMCP Đ sẽ được thu vào tiền nợ gốc, sau khi thu hết tiền nợ gốc mới được thu vào tiền nợ lãi.

***Về thực hiện nghĩa vụ đảm bảo:***

Trường hợp bà Tr, ông T vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 616, tờ bản đồ số 10 diện tích 458,4m<sup>2</sup> thôn H, xã H, huyện M, thành phố H đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB804469, sổ vào sổ cấp GCN: H01186 do Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh cấp ngày 12/3/2008 cho hộ gia đình ông Nguyễn Khắc T và đã được tặng cho và đăng ký sang tên cho bà Nguyễn Thị Tr ngày 10/7/2018 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội, Chi nhánh Mê Linh.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Thị Tr và ông Phan Thanh T đối với Ngân hàng TMCP Đ. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Tr, ông T vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

Các bên thống nhất ông bà Nguyễn Thị Tr và ông Phan Thanh T phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

**Về án phí:** Bà Nguyễn Thị Tr và ông Phan Thanh T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật là: 32.057.000 đồng (Ba mươi hai triệu không trăm năm mươi bảy nghìn đồng). Trả lại Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 30.636.000 đồng (Ba mươi triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2018/0017883 ngày 23/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
**Cao Anh Tuấn**  
**(Đã ký)**